

Y, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn A thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn A có 01 con chung. Vợ chồng ly hôn chị S và anh A cùng thống nhất thoả thuận: Giao cháu Bùi Minh T, sinh ngày 15/9/2014 cho anh Bùi Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh A chưa yêu cầu chị S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn A mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng chị S tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của anh A nên số tiền án phí chị S phải nộp là 150.000 đồng, chị S được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002260 ngày 17/6/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hảo

